

Chương 1: KIẾN-ĐỘ TẬP

Phẩm 1: PHÁP THẾ ĐỆ NHẤT, Phần đầu.

Thế nào là pháp Thế đệ nhất?

Vì sao kinh này, trước nói pháp Thế đệ nhất? Vì nói theo thứ lớp hay nói nghịch với thứ lớp? Nếu nói theo thứ lớp, thì lẽ ra trước hết nên nói quán Bất tịnh, kế là nói An ban (quán Sổ tức), kế nói niệm xứ, kế là nói bảy xứ. Noãn, Đảnh, Nhẫn là nghĩa của ba thứ quán thiện, sau đó mới nói pháp Thế đệ nhất.

Còn nếu nói nghịch với thứ lớp, thì trước phải nói về quả A-la-hán, kế nói quả A-na-hàm, kế nói quả Tư-đà-hàm, kế nói quả Tu-đà-hoàn, kế nữa là nói kiến đạo, sau đó mới nên nói pháp Thế đệ nhất?

Lại hỏi: Do đâu tiên nhập pháp nên nói, hay là do thông đạt phần căn thiện nên nói, hay do công đức tối thắng nên nói? Nếu do đâu tiên nhập pháp mà nói, thì lẽ ra nói quán Bất tịnh, hoặc nói An ban (quán Sổ tức). Nếu do đạt phần căn thiện mà nói, thì trước phải nói pháp Noãn, vì pháp Noãn được đặt ở đầu. Như trong luận của Tôn giả Cù-sa nói pháp Noãn trước. Nếu vì công đức tối thắng mà nói, thì trước nên nói về quả A-la-hán có những việc như thế v.v...? Như lúc Phật còn ở đời, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên có trí tuệ chánh quán, thành tựu vô lượng công đức, tinh tiến vô ngại, nhập vào biển A-tỳ-đàm, tâm không tăng giảm, ý giác vô biên, ngôn luận khó có ai hơn, tất cả nghĩa luận, không ai có thể sánh bằng. Ca-chiên-diên-tử thứ hai, cũng có công đức trí tuệ như thế, vì sao soạn kinh này, trước lại nói về pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Các Luận sư khi nói về pháp Thế đệ nhất, có nhiều cách nói khác nhau.

Hoặc có thuyết nói: Không do thuận theo thứ lớp nên nói, cũng không vì nghịch với thứ lớp nên nói, mà chỉ vì ý của người soạn kinh kia đã quyết định như vậy. Vì tùy ý của tác giả soạn kinh này, không trái với pháp tướng, cho nên, trước nói về pháp Thế đệ nhất.

Hoặc có thuyết nói: A-tỳ-đàm nên dùng tướng để tìm cầu, không tìm cầu thứ lớp. Kinh của Tu-đà-la tìm cầu thứ lớp. Tỳ-ni nên tìm cầu nhân duyên. Kinh - A-tỳ-đàm, nếu tìm cầu thứ lớp, thì về văn sẽ thêm, rối rắm, cho nên không cầu thứ lớp.

Hoặc có thuyết nói: Trong kinh của Đức Thế Tôn nói: Nếu người không thể quán đúng tánh tướng của các hành mà có thể khởi pháp Thế đệ nhất thì không thể có việc đó. Nếu có thể quán sát chân chánh tánh,

tướng của các hành thì mới có thể khởi pháp Thế đệ nhất, điều này thì hợp lý. Như trong kinh của Đức Thế tôn nói pháp Thế đệ nhất trước tiên. Người tạo kinh này, vì nhờ vào kinh mà tạo luận, nên cũng trước nói pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Xin gác lại việc người tạo kinh. Xin hỏi Đức Thế tôn do đâu trước nói về pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Vì hóa độ chúng sinh, nên Đức Thế tôn thứ lớp nói pháp. Các người tiếp nhận sự hóa độ của Phật, đã được nhẫn phẩm hạ, nhẫn phẩm trung, chưa được nhẫn phẩm thượng và pháp Thế đệ nhất. Vì muốn cho chúng sinh đều được, nên Đức Thế tôn nói chánh quán tư duy về tánh, tướng của các hành, nên biết đó tức là nhẫn phẩm thượng. Kế là, được pháp Thế đệ nhất này, vì thế nói trước.

Hoặc có thuyết nói: Vì để ngăn dứt các thứ chê bai. Nên Pháp Thế đệ nhất có nhiều thứ chê bai, đó là danh nhận lấy sự chê bai, thể nhận lấy sự chê bai, giới nhận lấy sự chê bai, hiện tiền nhận lấy sự chê bai, thối lui nhận lấy sự chê bai.

Danh nhận lấy sự chê bai: Nghĩa là hoặc nói pháp của tánh địa chẳng phải pháp Thế đệ nhất.

Thể nhận lấy sự chê bai: Nghĩa là hoặc nói tánh của năm căn.

Giới nhận lấy sự chê bai: Nghĩa là hoặc nói thuộc về cõi Dục, hoặc thuộc về cõi Sắc, Vô sắc, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc.

Hiện tiền nhận lấy sự chê bai: Nghĩa là hoặc nói do nhiều tâm nối tiếp nhau, chứ chẳng phải một tâm.

Thối lui nhận lấy sự chê bai: Nghĩa là hoặc nói thối lui của pháp Thế đệ nhất.

Vì ngăn dứt các sự chê bai như thế v.v..., nên trước nói pháp Thế đệ nhất.

Lại nữa, tất cả sinh tử, chẳng phải pháp bền chắc, như rác rưởi ô uế. Trong đây, thế nào là hơn? Thế nào là bền chắc? Cái gì như đề hồ? Đó là pháp Thế đệ nhất, cho nên nói trước.

Lại nữa, vì thuận theo vô ngã, nên kinh này thường nói vô ngã, không như sách ngoài nói: Ngã, là nói pháp dục, nói có pháp, nói của cải. Kinh này chỉ nói vô ngã, giải thoát, Niết-bàn. pháp Thế đệ nhất này cũng quán vô ngã. Vì thuận theo kinh này, cho nên nói về nó trước.

Lại nữa, kinh này hơn hết trong tất cả luận. Pháp Thế đệ nhất là hơn trong tất cả pháp thiện thế tục. Vì kinh này là hơn, nên trước nói thẳng pháp.

Lại nữa, nếu khi trụ ở pháp Thế đệ nhất, thì gọi là chân Phật ra

đời có thể được tự tại, thọ dụng Thánh pháp. Đức Phật xuất hiện ở thế gian, chúng sinh nhập pháp, gồm có hai hạng:

1. Giả danh.
2. Chân thật.

Hạng giả danh: Cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, chánh tín xuất gia.

Hạng chân thật: Khởi pháp Thế đệ nhất, theo thứ lớp có thể nhập khổ pháp nhãn.

Sa-môn giả danh này có hai lỗi:

1. Phá giới.
2. Xả giới.

Người nhập chánh pháp, không có lỗi như thế.

Sa-môn chân thật, thọ dụng Thánh pháp, có thể được tự tại, tùy thuộc phần tánh của mình, không bao giờ thối mất.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất, từ sinh tử vô thủy đến nay, cổng Thánh đạo đóng kín, nay mới mở ra, không hề xả tánh phàm phu, nay bắt đầu bỏ, không hề đạt được Thánh đạo vô lậu, nay bắt đầu được. Vì thế, nên trước nói pháp Thế đệ nhất.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất, bỏ danh, được danh, bỏ số, được số, bỏ giới, được giới, bỏ tánh, được tánh.

Bỏ danh được danh: Nghĩa là bỏ danh phàm phu, được danh bậc Thánh. Số, giới, tánh cũng giống như vậy.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất, được tâm mà không được nhân của tâm, được sự sáng suốt mà không được nhân của sự sáng suốt, được thọ mà không được nhân của thọ.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất kia, là bỏ duyên cũ được duyên mới, bỏ chung được không chung, bỏ thế gian được xuất thế gian.

Lại nữa, vì dứt trừ hoài nghi, nên chúng sinh nói là tánh phàm phu, vô thủy cũng cho là vô chung, nay nói pháp Thế đệ nhất, tức chỉ rõ cái chung cuộc của phàm phu kia.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất kia, phàm phu thối lui, sự biến đổi khác của phàm phu, sự ngang bướng của phàm phu, đều không còn khởi. Pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn, đôi khi có khởi.

Lại nữa, lúc trụ lại ở pháp kia, không ai không được pháp bậc Thánh mà qua đời. Noãn, Đảnh, Nhẫn thì không như vậy. Lúc trụ trong pháp kia, không ai không được Thánh đạo mà qua đời, không được chánh quyết định thì được chánh quyết định, không được quả thì được

quả, ra khỏi nhóm bất định, nhập nhóm chánh định, không Thánh đạo thì có Thánh đạo, không bất hoại tịnh thì có bất hoại tịnh, cũng giống như thế.

Lại nữa, trụ trong căn thiện này, không có sự dừng trệ. Pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn thì có dừng trệ.

Lại nữa, lúc trụ ở pháp Thế đệ nhất, phàm phu đã tu niệm xứ thì đầy đủ rất ráo, các pháp khác thì không như thế.

Lại nữa, lúc trụ nơi pháp kia, tâm lậu, vô lậu có dứt trừ, có nối tiếp. Dứt trừ nghĩa là tâm hữu lậu, nối tiếp nghĩa là tâm vô lậu. Các pháp khác thì không như vậy.

Lại nữa, như núi chúa Tu-di yên định trên kim luân, sức gió giạt dữ dội từ bốn phương thổi đến không thể làm lay động. Lúc an trụ ở pháp này, ngọn gió tà của bốn diên đảo không thể làm lay động

Lại nữa, lúc trụ ở pháp kia, vì chỉ rõ thỉ, chung nên cũng như minh tướng chỉ rõ đêm tàn, bắt đầu ban ngày. Pháp kia cũng giống như vậy, sau cuối của thế tục, là bắt đầu của Thánh đạo. Chỉ rõ đầu cuối như vậy, độ xong, dùng phương tiện độ mà vào, ra, rất ráo cũng giống như thế.

Lại nữa, vì muốn chỉ bày pháp tương tự, có tướng khác nhau, nên pháp Thế đệ nhất thuộc về khổ đế, có thể sinh ra đạo diệt khổ. Do thuộc về khổ, thuộc về sinh tử, thuộc về thế tục, thuộc về các hữu, thuộc về thân kiến sai khiến, nên có thể sinh ra đạo diệt khổ. Pháp khác thì không như vậy.

Lại nữa, thể của pháp Thế đệ nhất là duyên của thế tục, có thể sinh ra duyên xuất thế. Vì cho nên nói trước.

Cũng thế, có nhớ, không nhớ, có lỗi, không lỗi, có độc, không độc, có vấn đục, không có vấn đục, có nhóm thân kiến, không có nhóm thân kiến, có nhóm diên đảo, không có nhóm diên đảo, có nhóm ái, không có nhóm ái, có nhóm sử, không có nhóm sử, cũng giống như thế.

Lại nữa, do pháp Thế đệ nhất có thể, có lực nên có thể tạo tác, cũng như người mạnh khỏe, vì trụ trong pháp này mà được quyết định chân chánh.

Lại nữa, vì ba việc:

1. Vì nghĩa kinh.
2. Vì đình chỉ sự chê bai.
3. Vì tức sát-na này được quả.

Về nghĩa kinh và dứt sự chê bai, thì đã nói như trên, tức sát-na này được quả, nghĩa là pháp Thế đệ nhất theo thứ lớp có thể sinh khởi khổ pháp nhẫn, gọi là quả công dụng.

Do các nhân duyên thứ lớp như thế v.v..., nên trước nói pháp Thế đệ nhất.

Lại nữa, vì muốn nghịch thứ lớp, nói pháp phàm phu đạt được, như nói pháp Thế đệ nhất, cho đến pháp Noãn, đó gọi là pháp xuất ly mà phàm phu chứng được. Như nói hai mươi thân kiến v.v... đó gọi là pháp phiền não của phàm phu. Hai thứ pháp này, ai có thể biết được?

Chỉ bậc trí vô ngã, cho nên trong phẩm thứ hai, nói rằng: Có một trí biết tất cả pháp cho đến nói rộng. Trí vô ngã này do đâu mà sinh? Do giác ngộ về duyên khởi. Cho nên trong phẩm thứ ba, đã nói rằng: Với đời này của một người có mười hai thứ duyên, cho đến nói rộng. Sở dĩ giác ngộ được duyên khởi là do ái, kính, cho nên trong phẩm thứ tư nói: Sao gọi là ái? Sao gọi là kính? Cho đến nói rộng. Ái, kính này nhờ đâu mà khởi? Do có sự hổ thẹn. Vì thế trong phẩm thứ năm, đã nói: Thế nào là hổ? Thế nào là thẹn? Cho đến nói rộng. Ai có thể hổ thẹn? Vì hiểu rõ pháp tướng, do đó trong phẩm thứ sáu, nói rằng: Sinh, trụ, già, vô thường trong sắc, phải nói là sắc, phi sắc, cho đến nói rộng. Do đâu hiểu rõ được pháp tướng? Tức do dứt nghĩa không, tu tập nghĩa có. Cho nên, trong phẩm thứ bảy nói rằng: Các lỗi tu khổ hạnh của người khác, phải biết đều là vô nghĩa, cho đến nói rộng. Do đâu dứt nghĩa không, tu nghĩa có? Do nhớ nghĩ chân chánh, cho nên trong phẩm tám nói rằng: Thế nào là nghĩ? Thế nào là nhớ? Cho đến nói rộng.

Vì các việc nhân duyên này, muốn trái với thứ lớp, nói pháp phàm phu chứng được. Cho nên, trước nói pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Thế nào là pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Đối với các pháp tâm, tâm sở, theo thứ lớp, được chánh quyết định. Đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Đã có thể được chánh quyết định, sẽ được chánh quyết định, lại là pháp Thế đệ nhất phải không?

Đáp: Cũng phải. Nếu đã nói hiện tại, phải biết tức đã là nói quá khứ, vị lai.

Hỏi: Pháp Thế đệ nhất được chánh quyết định, là lúc trụ được hay diệt rồi mới được? Nếu lúc trụ được, thì vừa là phàm phu, vừa là bậc Thánh. Nếu diệt rồi được, thì vì sao không nói đã được chánh quyết định mà nói là nay được?

Đáp: Lẽ ra phải nói đã được mới phải, cho nên văn kinh không nói đã được vì tự có đã được, nên nói nay được. Ví như nói: Đại vương từ nơi nào đến? Đó gọi là đã đến mà nói là nay đến. Đã hiểu các thọ đã dứt lậu, đã được giải thoát cũng giống như thế.

Hoặc có thuyết nói: Nên nói rằng: Không có gián dứt được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Lời bình: Không có gián dứt được chánh quyết định, có khác gì với thứ lớp được chánh quyết định?

Lại có thuyết nói: Dù khổ pháp nhãn chưa sinh, nhưng pháp Thế đệ nhất này quyết định là thứ lớp duyên, cho nên nói là nay được chánh quyết định.

Hoặc có thuyết nói: Đối với năm căn, theo thứ lớp được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Ai nói lời này?

Đáp: Thuyết của người cựu A-tỳ-đàm.

Hỏi: Vì sao người A-tỳ-đàm kia, lại nói năm căn là pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Vì người kia không hẳn là muốn cho năm căn là pháp Thế đệ nhất, mà vì dứt dị luận, dị luận là thuyết của Tỳ-bà Xà-bà-đề, vì năm căn như tín căn, v.v... hoàn toàn là vô lậu, tất cả phạm phu đều không thành tựu.

Hỏi: Vì sao người A-tỳ-đàm kia nói như thế?

Đáp: Vì người kia dựa vào kinh Phật. Kinh Phật nói: Năm căn, nhạy bén, thấu suốt đầy đủ, hướng về A-la-hán, nếu không có năm căn thì rơi vào số phạm phu.

Người kia lấy cơ kinh đã nói như thế, nên nói năm căn như tín căn, v.v... đều là vô lậu. Vì để dứt trừ lối biện luận như thế của người kia, nói năm căn như tín căn, v.v... là pháp Thế đệ nhất. Nếu năm căn như tín căn, v.v... là vô lậu thì từ vô thỉ đến nay, phạm phu không hề có khả năng khởi một niệm vô lậu mà được pháp Thế đệ nhất, cho nên phải biết năm căn chẳng phải thuần vô lậu.

Lại nữa, nếu năm căn là vô lậu, thì sẽ trái với chánh kinh của Phật, như nói: Nếu đối với năm căn như tín căn v.v..., ta không có khả năng quán như thật là tập, là diệt, là vị, là hoạn, là xả, thì sẽ không thể đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến nói rộng. Không nên dùng tướng như thế để quán pháp vô lậu.

Tỳ-bà Xà-bà-đề nói: Nên dùng tướng như thế để quán pháp vô lậu. Vì sao nên quán như kinh nói? Vì không thể quán như thật năm căn như tín căn, v.v... là quán tướng riêng của năm căn như tín căn, v.v... do đâu mà được? Do gần thiện tri thức, chứa nhóm mà được, đó gọi là quán tập.

Quán diệt là sao? Chưa biết, muốn biết, căn diệt đã biết căn sinh,

đó gọi là quán diệt.

Quán vị là sao? Pháp vô lậu này cũng là sở duyên của ái, đó gọi là quán vị.

Hỏi: Pháp vô lậu có bị ái ràng buộc chăng?

Đáp: Không! Như trong pháp của ông có duyên vô lậu, duyên sử mà không bị ràng buộc. Ta cũng giống như thế.

Quán tai hại là sao? Vì các pháp vô lậu là không có ái, đó gọi là quán tai hại.

Quán xả là sao? Vì tất cả hữu vi, lúc Niết-bàn đều xả hết, đó gọi là quán xả.

Vì dứt trừ các thứ biện luận như thế, nên nói rằng: Đối với thứ lớp của năm căn được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Lại nữa, nếu năm căn hoàn toàn vô lậu, thì lại trái với kinh Phật, như nói: Ta dùng Phật nhãn, quán căn của chúng sinh có thượng, trung, hạ.

Tỳ-bà Xà-bà-đề nói: Kinh Phật nói, bậc thượng căn A-la-hán, trung căn là A-na-hàm, hạ căn là Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn.

Dục-đa-bà-đề nói: Nếu vậy thì Đức Thế tôn không chuyển pháp luân mà gọi là chuyển pháp luân, tất cả bậc Thánh đầy khắp thế gian. Đức Phật cũng không cần phải chuyển pháp luân.

Tỳ-bà Xà-bà-đề nói: Sở dĩ Đức Thế tôn nói các căn thượng, trung, hạ của các chúng sinh là nói chỗ nương của các căn, chứ không nói thể của căn.

Dục-đa-bà-đề nói: Nếu vậy thì lại trái với kinh này. Như nói Bà-la-môn Xà-đề Du-na đến chỗ Phật, bạch Phật rằng: Sa-môn Cù-đàm nói có bao nhiêu căn?

Phật đáp: Có hai mươi hai căn. Đây cũng là nói chỗ nương của căn, nhưng đều đồng nói là căn. Một là chỗ nương của căn, một là thể của căn, thì không có việc này, cho nên, năm căn như tín căn v.v... lẽ ra là hữu lậu, vô lậu.

Hỏi: Kinh Phật mà Tỳ-bà Xà-bà-đề dẫn, phải làm sao hiểu?

Đáp: Năm căn như tín căn v.v... có hai thứ: Hữu lậu, vô lậu. Kinh kia chỉ nói vô lậu. Vì sao? Vì các căn cho nên nói sự khác nhau của bậc Thánh. Hơn nữa, năm căn là hữu lậu, vô lậu, mà kinh kia chỉ nói vô lậu. Vì sao? Vì Thánh là pháp đối trị, nên bậc Thánh có khác nhau.

Hỏi: Ở trên đã nói: Nếu không có năm căn thì sẽ rơi vào số phàm phu. Câu nói này làm sao hiểu?

Đáp: Nói rơi vào số phàm phu, có nghĩa là phàm phu dứt bỏ căn

thiện.

Hoặc có thuyết nói: Thuyết của Độc Tử bộ nói: Năm căn là pháp Thế đệ nhất. Vì sao? Vì năm căn là tánh thiện, vì năm căn thiện, nên pháp số khác cũng thiện, cũng do căn nên bậc Thánh có khác nhau. Như nói: Năm căn, nhậy bén, thông đạt đầy đủ, được A-la-hán, nói rộng như trên.

Hỏi: Vì việc gì mà, Tôn giả Ca-chiên-diên-tử dẫn Độc Tử bộ để lập nghĩa?

Đáp: Vì Độc Tử bộ kia nói, mà, có đôi chút trái với kinh này. Đó là cho năm căn là pháp Thế đệ nhất tánh của phàm phu hoàn toàn nhiễm ô. Thuyết kia lấy khổ để cỡi Dục dứt trừ mười sử, là tánh phàm phu. Niết-bàn có ba hạng: Học, Vô học, phi học phi Vô học. A-tu-la là đạo thứ sáu, nói có ngã, nhân. Vì các việc như thế, v.v..., nên nếu nói năm, hoặc sáu căn, đều trái với kinh này, đừng cho bộ kia nói đều đồng với kinh này.

Người soạn kinh kia vì muốn dứt ý như thế, nên kể là nói rằng: Như nghĩa của ta đối với pháp tâm, tâm sở, theo thứ lớp được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Như ông vừa nói: Tánh của năm căn là thiện, tánh của tâm, tâm số khác chẳng phải thiện, nên là bất thiện, vô ký? Nếu do tánh của năm căn là thiện, bất thiện, vô ký, thì gần với năm căn cũng gọi là thiện, nay năm căn cũng gần với bất thiện, vô ký, nên là bất thiện, vô ký?

Đáp: Điều này không đúng! Vì sao? Vì căn và pháp tâm, tâm sở đều đồng một chỗ nương, đồng một hành, đồng một sở duyên, đồng một quả, đồng một nương, đồng một báo, thành chung một việc, mà cho tánh của năm căn là thiện, là gần với thiện, thì chỉ là vọng tưởng.

Hoặc có thuyết nói: Người tụng trì Tu-đa-la nói năm căn là pháp Thế đệ nhất.

Tôn giả Đạt-ma-đa-la nói: Thế tánh của pháp Thế đệ nhất là tư, gọi là khác nhau.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Thế tánh của pháp Thế đệ nhất là tâm, gọi là khác nhau. Vì sao? Vì tứ tâm khác nhau, cho đến tuệ tâm khác nhau. Nếu có chúng sinh nào cùng lúc dùng năm thứ tâm, theo thứ lớp được chánh quyết định, thì không có việc đó! Nếu mỗi thứ lớp được chánh quyết định, thì điều này có lý.

Hỏi: Nếu vậy thì dùng pháp bất tương ứng được chánh quyết định?

Đáp: Không! Vì sao? Vì tâm pháp của ông không tương ứng với tâm, là sở duyên của hữu vi, vì là sở duyên của hữu vi, nên có thể theo thứ lớp được chánh quyết định, Tín của ta cũng thế, không tương ứng với tín, có thể có sở duyên, vì có sở duyên nên theo thứ lớp được chánh quyết định, cho đến tuệ cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu vậy thì có lỗi lớn. Vì sao? Vì nếu chỉ có lòng tin mà được chánh quyết định, không do tinh tiến, niệm, định, tuệ được chánh quyết định, thì lười biếng, quên mất, ý tán loạn, tuệ ác, lẽ ra cũng theo thứ lớp được chánh quyết định? Cho đến tuệ cũng thế.

Đáp: Vì dứt trừ các ý nghĩ như thế của người kia, nên nói rằng: Như nghĩa của ta đối với các pháp tâm, tâm sở, theo thứ lớp được chánh quyết định, là pháp Thế đệ nhất. Như nghĩa của ta, nghĩa là không điên đảo, thuận theo pháp tánh, văn kinh đồng với ý của ta, nên nói rằng: Các pháp tâm, tâm sở, theo thứ lớp được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất.

Tôn giả Ca-chiên-diên-tử, vì muốn hiển bày chánh nghĩa, nên nói pháp Thế đệ nhất vừa là căn, vừa chẳng phải căn.

Hỏi: Như pháp Thế đệ nhất hiện ở trước mặt, pháp tâm, tâm sở đời vị lai cũng tu năm căn kia là pháp Thế đệ nhất phải không?

Đáp: Hoặc có người nói: theo kinh này thì chẳng phải pháp Thế đệ nhất. Vì sao? Vì kinh này nói: Các pháp tâm, tâm sở, theo thứ lớp được chánh quyết định, là pháp Thế đệ nhất. Tâm, pháp tâm sở ở vị lai kia, không thể tạo ra thứ lớp, cho nên chẳng phải pháp Thế đệ nhất.

Lại nữa, nếu thích hợp thì sẽ trái với bản kinh. Như nói, pháp Thế đệ nhất chính là nói một tâm, chứ chẳng phải nói nhiều tâm.

Lời bình: Nên nói rằng: Người vị lai kia cũng là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Người vị lai kia không thể làm thứ lớp, làm sao là pháp Thế đệ nhất được?

Đáp: Người vị lai kia, dù không thể làm thứ lớp duyên, nhưng có thể thuận theo làm pháp thứ lớp. Ví như Tỳ-kheo lúc bố-tát, không ở trong tăng, nhưng vẫn gởi dục cho tăng, và cũng được gọi là là bố-tát, việc tăng cũng thành. Cũng thế người kia ở đời vị lai, vì hiện tại được như người gởi dục. Nếu ở đời vị lai không có vì hiện tại, được như không người gởi dục, thì người hiện tại hôm nay cũng không thể tạo ra thứ lớp. Nếu tạo ra thứ lớp, phải biết đó đều là năng lực của người vị lai. Vì sao? Vì người ở vị lai kia sẽ không tạo ra chướng ngại cho Thánh đạo. Hơn nữa, nếu vị lai kia chẳng phải pháp Thế đệ nhất, thì sẽ trái với văn kinh

của Kiên-độ Trí. Vì sao? Vì như không hề được đạo, nay hiện ở trước, tương tự gieo trồng sự tu ở đời vị lai kia. Nếu người nào không tạo ra pháp Thế đệ nhất ở đời vị lai, thì sao gọi là gieo trồng tương tự tu. Do việc này, nên người vị lai kia cũng là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Nếu vị lai là pháp Thế đệ nhất, thì vì sao văn kinh không nói?

Đáp: Nếu có thể duyên với thứ lớp thì văn kinh mới nói. Vì người kia không thể duyên với thứ lớp nên kinh không nói.

Lại nữa, nếu lưu chuyển ba đời thì kinh nói. Vị lai thì không như vậy.

Hoặc có thuyết nói: Từ nhân mà sinh, thành tựu pháp này, trụ ở trong thân, cho nên nói là pháp Thế đệ nhất. Người vị lai kia dù từ nhân sinh, thành tựu pháp này, nhưng vì không ở trong thân, cho nên không nói.

Hỏi: Nếu vậy thì tại sao chẳng phải nhiều tâm?

Đáp: Vì trong đây chỉ nói sát-na hiện tại có thể thành sự, nên chẳng phải nhiều tâm.

Hoặc có thuyết nói: Nếu có thể khiến cho người tu ở đời vị lai thì nói. Vị lai thì không như vậy.

Hoặc có thuyết nói: Nếu tâm là nhân kia, tâm của là quả này, vì cho nên nói. Vị lai thì không như vậy.

Hoặc có thuyết nói: Có thể cho nhân, có thể hái lấy quả trụ ở trong thân, có thể có sở duyên, vì cho nên nói. Vị lai thì không như vậy.

Hoặc có thuyết nói: Có hai nghĩa tu, vì cho nên nói. Người vị lai kia chỉ có đắc tu, không có hạnh tu, cho nên không nói.

Hỏi: Pháp Thế đệ nhất kia đều cùng sinh sắc tâm bất tương ưng hành, thì có được làm pháp Thế đệ nhất này không?

Đáp: Hoặc có người nói: Như kinh này nói: Pháp kia chẳng phải pháp Thế đệ nhất. Vì sao? Vì pháp kia không thể duyên với thứ lớp.

Lời bình: Nên nói rằng: Pháp kia cũng là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Pháp kia không thể duyên với thứ lớp, sao lại gọi là pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Pháp kia dù không thể duyên với thứ lớp, nhưng có thể thuận theo nghĩa của thứ lớp duyên. Vì sao? Vì pháp kia và pháp Thế đệ nhất đều cùng sinh, trụ, diệt, đồng một quả, một nương, một báo, vì cho nên nói.

Hỏi: Nếu pháp kia là pháp Thế đệ nhất, thì vì sao bản kinh này không nói?

Đáp: Vì pháp kia không thể duyên với thứ lớp, nên không nói.

Hoặc có thuyết nói: Nếu từ nhân sinh, thành tựu pháp này, thì có thể có sở duyên, vì cho nên nói. Dù pháp kia từ nhân sinh, thành tựu pháp này, nhưng không thể có sở duyên, cho nên không nói.

Hoặc có thuyết nói: Nếu là tương ứng, có nương, có thể lực, có hành, có duyên, vì cho nên nói. Pháp kia chẳng phải tương ứng, không có nương, không có thể lực, không có hành, không có duyên, cho nên không nói.

Hỏi: Đắc của pháp Thế đệ nhất kia, có phải là pháp Thế đệ nhất không?

Đáp: Pháp kia chẳng phải pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Vì sao? Vì sinh, trụ, vô thường là pháp Thế đệ nhất, mà đắc thì chẳng phải chăng?

Đáp: Pháp Thế đệ nhất của một việc sinh v.v... đều đồng một quả, hành chung, không lìa nhau, thường theo nhau, không trước sau. Còn đắc thì không như thế, không đồng một quả, hành không chung, xa lìa nhau, không theo nhau có trước sau. Hoặc lìa pháp sở đắc, như vỏ cây tách lìa khỏi cây, do nghĩa này, nên chẳng phải pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Vì sao đắc của quả Sa-môn, tức quả Sa-môn, mà đắc của pháp Thế đệ nhất này, lại chẳng phải pháp Thế đệ nhất?

Đáp: Vì thành tựu đắc, gọi là quả Sa-môn, là vì đắc tức là quả Sa-môn, có thể duyên với thứ lớp, cũng có thể thuận theo nghĩa của thứ lớp duyên, nên được gọi là pháp Thế đệ nhất, còn đắc thì không như thế, vì vậy chẳng phải pháp Thế đệ nhất.

Cũng thế, căn thiện đạt phần còn lại, đắc chẳng phải căn thiện đạt phần. Vì sao? Vì nếu đắc tức căn thiện đạt phần, nghĩa là đã được quả Thánh, nên khởi lại căn thiện đạt phần hiện ở trước, vì đắc thành tựu, thật sự không như vậy. Cho nên đắc chẳng phải căn thiện đạt phần.

Hoặc có thuyết nói: Nếu pháp Thế đệ nhất khởi chung, đều cùng sinh thì gọi là pháp Thế đệ nhất, sinh sau thì chẳng phải. Thấu căn thiện đạt phần còn lại cũng giống như thế.

Hoặc có thuyết nói: Đắc tức là pháp Thế đệ nhất, ngoài ra đắc của căn thiện đạt phần, tức là căn thiện đạt phần.

Hỏi: Nếu vậy thì được quả Thánh, nên phải khởi lại, căn thiện đạt phần hiện ở trước?

Đáp: Hoặc hiện tiền, hoặc không hiện ở trước. Hiện tiền là sao? Đó gọi là đắc! Sao là không hiện ở trước? Đó gọi là các pháp tương ứng.

Lời bình: Không nên nói như thế. Như trước đã nói là tốt.

Hỏi: Pháp Thế đệ nhất có bao nhiêu niệm xứ?

Đáp: Hiện tại có một pháp niệm xứ của duyên hư hoại, ở vị lai có bốn.

Hỏi: Pháp Thế đệ nhất là bao nhiêu duyên?

Đáp: Là bốn duyên:

Nhân duyên: Là tương ứng với nhân cộng hữu.

Duyên Thứ đệ: Làm thứ lớp duyên cho khổ pháp nhãn.

Cảnh giới duyên: Làm sở duyên cho nhãn trí.

Duyên oai thế: Trừ tự thể của nó, tất cả pháp khác là pháp duyên sinh kia.

Pháp Thế đệ nhất cũng có bốn duyên:

Nhân duyên: Nghĩa là tương ứng pháp cộng hữu.

Duyên Thứ đệ: Nghĩa là khổ nhãn.

Cảnh giới duyên: Nghĩa là năm ấm cõi Dục.

Duyên oai thế: Nghĩa là trừ tự thể của nó, tất cả pháp khác lại có nghĩa của người nói.

Hỏi: Sao gọi là pháp xuất thế đệ nhất?

Đáp: Là khổ pháp nhãn. Vì sao? Vì là hạt giống của Thánh đạo.

Lại có người nói: Là định Kim cương dụ. Vì sao? Vì có thể diệt hết các kiết, được quả rốt ráo.

Lại có người nói: Là tận trí. Vì sao? Vì đầu tiên được tận trí, lúc tịnh tu pháp vô lậu khác.

Lại có người nói: Là chánh tam-muội. Vì sao? Vì trong tất cả pháp hữu vi đạt được chánh định là hơn.

Lại có người nói: Là Niết-bàn. Vì sao? Vì nó rất mầu nhiệm, thù thắng trong tất cả pháp.

Lại có người nói: Là tâm sau cùng của A-la-hán. Vì sao? Vì tâm sau cùng của người phàm phu gọi là pháp thế đệ nhất. Tâm sau cùng của A-la-hán gọi là pháp xuất thế đệ nhất.

Lời bình: Không nên nói như thế, vì tâm sau cùng của A-la-hán chẳng phải pháp xuất thế. Nói như thuyết trước là tốt.

Hỏi: Có pháp Thế đệ nhất không làm thứ lớp duyên cho khổ pháp nhãn chăng?

Đáp: Có, là pháp sắc, tâm bất tương ứng của pháp thế gian đệ nhất.

Hỏi: Có pháp tương ứng nào không làm thứ lớp duyên cho khổ pháp nhãn chăng?

Đáp: Có, là người tu ở vị lai.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Nếu do tâm tín được chánh quyết định, đó gọi là pháp Thế đệ nhất làm thứ lớp duyên cho khổ pháp nhãn. Ngoài ra, tâm tinh tiến, niệm, định, tuệ, đó gọi là pháp Thế đệ nhất mà không làm thứ lớp duyên cho khổ pháp nhãn.

Nói là pháp tương tự, thuyết Diệu Môn nói: Thọ làm thứ lớp duyên cho thọ, không cho tưởng v.v..., pháp tâm sở khác cũng giống như thế. Khi tâm pháp sinh, hễ gặp duyên liền sinh. Nếu ái duyên trước thì sinh lạc thọ. Dục hữu được tưởng thì sinh ra tưởng, dục hữu được tạo tác thì sinh tư.

Hỏi: Nếu đúng vậy thì không có nghĩa thứ lớp tương tự hay sao?

Đáp: Có. Nhưng chẳng phải mỗi mỗi thứ lớp.

Trong pháp của ông, chúng sinh Vô tưởng, khi sinh tâm diệt, khi chết tâm sinh, tưởng tuy bỏ đi xa, nhưng tạo ra được thứ lớp. Pháp ta cũng vậy. Như thọ diệt tưởng v.v... phát sinh, thì lại sinh thọ. Nếu cách nhau tuy xa nhưng được làm thứ lớp.

Lời bình: Không nên nói như vậy! Tâm và tâm tạo ra thứ lớp. Thọ và thọ tạo ra thứ lớp, pháp tâm, tâm sở sinh mỗi mỗi thứ lớp, tạo ra thứ lớp duyên. Nếu nói như vậy thì trái với văn kinh. Như nói: Thế nào là pháp thứ lớp của tâm?

Đáp: Ấy chính là pháp tâm, tâm sở.

Nếu đúng vậy thì lại có lỗi! Ví như dựa tam-muội có giác có quán, nhập tam-muội vô giác vô quán. Vì tam-muội có giác có quán không nên cùng với Tam-muội vô giác vô quán tạo ra thứ lớp duyên. Cho nên không có sự tương tự.

Tam-muội vô giác vô quán thì không từ thứ lớp duyên sinh ra, nếu dựa vào tam-muội vô giác vô quán nhập tam-muội có giác có quán cũng giống như vậy.

Nếu đúng như thế thì không có giải thoát. Vì sao? Vì muốn tương ứng, tâm chỉ sinh thứ lớp, muốn tương ứng, tâm quán bất tịnh, v.v... và các tâm thiện không do đó mà được sinh! Nếu tâm thiện không sinh tức không có giải thoát. Vì có lỗi như vậy, nên như thuyết ban đầu là tốt. Do những điều đó, nên gọi là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Do đâu mà soạn luận này?

Đáp: Trước tuy đã nói thể tánh của pháp Thế đệ nhất, chưa nói lý do gọi là tên pháp Thế đệ nhất, nay sẽ nói. Cũng như ở đời, có người được xưng tụng là hơn. Chưa biết là vãng họ, tiền tài, sức khỏe, quyền thuộc mà nói là hơn. Người soạn luận này cũng vậy.

Nay muốn nói về lý do gọi là pháp Thế đệ nhất.

Gọi đệ nhất, nghĩa là tâm, tâm pháp đó đối với các pháp khác là cao tột, là hơn, là lâu dài, là tôn quý, là nhiệm mầu. Do những nghĩa như vậy nên gọi là đệ nhất.

Hỏi: Nói đệ nhất, nghĩa là ở trong thế pháp, thì toàn bộ là hơn hay từng phần là hơn?

Nếu toàn bộ là hơn thì nó không hơn đẳng trí kiến đế biên. Vì sao? Vì đẳng trí kia là quyền thuộc của thấy đạo không xa lìa nhau. Tuệ lực là hơn, vì hết thấy tuệ lực của thấy đạo phần nhiều đều nghiêng về đây. Lại nữa, đệ nhất kia cũng không hơn sự huân tu thiền thanh tịnh. Vì sao? Vì huân tu thiền không đồng sinh một chỗ với phạm phu. Lại nữa, đệ nhất kia cũng không hơn được hết thấy căn thiện lúc đạt được tận trí. Vì sao? Vì lúc được tận trí, căn thiện đã tu lìa hẳn hết thấy các chướng cấu uế. Lại nữa, đệ nhất kia cũng không hơn không của tam-muội không, vô nguyên của tam-muội vô nguyên, vô tướng của tam-muội vô tướng. Vì sao? Vì không của tam-muội không, v.v... cho đến vô lậu ác tiện còn không có làm gì có hữu lậu.

Còn nếu là từng phần hơn thì pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn kia cũng nên nói là đệ nhất.

Đáp: Hoặc có người nói: Nên nói là từng phần hơn. Vì sao? Vì chỉ hơn đối với các pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn.

Lại có người nói: Đệ nhất, nghĩa là pháp kia phải hơn hết thấy thiền vô lượng giải thoát mà phạm phu chứng được, trừ nhập, hết thấy nhập cho đến đệ nhất tư trong hữu.

Hoặc có người nói: Pháp đó thì toàn bộ là hơn. Nói toàn bộ hơn, nghĩa là chẳng phải trong hết thấy sự nghiệp gọi là hơn, chỉ do có khả năng mở cửa Thánh đạo, nên hơn. Với biên đẳng trí của thấy đạo kia, tuy là quyền thuộc của thấy đạo không xa lìa nhau, tuệ lực hơn hết, nhưng không có khả năng mở cửa Thánh đạo. Như đẳng trí, tịnh huân tu thiền, tận trí, căn thiện cùng sinh, không của tam-muội không v.v... không thể mở cửa Thánh đạo cũng giống như vậy.

Hoặc có người nói: Toàn bộ là hơn, vì có khả năng mở cửa Thánh đạo. Biên đẳng trí của thấy đạo, dù là quyền thuộc của Thánh đạo, cho đến tánh tuệ phần nhiều đều nghiêng về, nếu đang là pháp Thế đệ nhất thì không mở cửa Thánh đạo, nghĩa là pháp ấy không tu, nếu đắc tu thì đều là sức nơi công dụng của pháp Thế đệ nhất kia. Ngoài ra, tịnh huân tu thiền, tận trí, căn thiện cùng sinh, không của tam-muội không v.v... cũng giống như vậy.

Hỏi: Đệ nhất có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa tối thắng là nghĩa đệ nhất. Nghĩa được quả tốt đẹp là nghĩa đệ nhất. Nghĩa có thể nhập nơi phần thù thắng phá trừ hữu tình là nghĩa đệ nhất. Nghĩa của tâm sau cùng là nghĩa đệ nhất. Ví như trên đỉnh của lá cờ cao, không có gì trên đó nữa.

Hỏi: Nói trên hết, tối thắng có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có người nói: Không có khác nhau. Vì sao? Vì lời đó đều nói ra những nghĩa cao đẹp, khen ngợi.

Hoặc có người nói: Do căn thiện mà có khác nhau. Đối với quán bất tịnh, an ban (quán sổ tức), gọi là cao tột. Với văn tuệ gọi là hơn, với tư tuệ gọi là lớn, với pháp Noãn gọi là tôn, với pháp Đảnh gọi là trên, với pháp Nhãn gọi là khéo.

Hoặc có người nói: Do địa mà có sự khác nhau. Nếu dựa vào định Vị chí gọi là cao tột. Nếu dựa vào Sơ thiền gọi là hơn. Nếu dựa vào trung gian gọi là lớn. Nếu dựa vào Nhị thiền gọi là tôn. Nếu dựa vào Tam thiền gọi là trên. Nếu dựa vào Tứ thiền gọi là khéo.

Hoặc có người nói: Nghĩa biên Đảnh gọi là cao tột. Nghĩa trên gọi là hơn. Nghĩa tăng thiện gọi là lớn. Nghĩa thăng tiến gọi là tôn. Nghĩa kiên cố gọi là trên. Nghĩa đầy đủ gọi là khéo.

Lại có người nói: Có khả năng cùng khổ pháp nhãn tạo ra thứ lớp, nên gọi là cao tột, hơn các căn thiện của phàm phu, nên gọi là hơn. Tạo dựng sự thăng tiến, nên gọi là lớn. Hơn căn thiện của thế tục nên gọi là tôn. Không hai nên gọi là trên, tương ưng với vô lậu nên gọi là khéo.

Lại có người nói: Vì cao tột nên gọi là hơn, vì hơn nên gọi là lớn, vì lớn nên gọi là tôn, vì tôn quý nên gọi là trên, vì trên nên gọi là khéo.

Lại có người nói: Là tâm sau cùng của phàm phu, nên gọi là cao tột, cũng như cây ngay. Có thể mở cửa Thánh đạo nên gọi là hơn. Căn cơ, nhạy bén nên gọi là lớn. Hơn cả trong phần căn thiện đạt nên gọi là tôn, chiết phục phiền não nên gọi là trên. Được quả tốt nên gọi là khéo.

Lại nữa, tâm, tâm pháp đó là xả tánh phàm phu.

Hỏi: Xả bỏ tánh phàm phu là pháp Thế đệ nhất hay khổ pháp nhãn? Nếu pháp Thế đệ nhất xả tánh phàm phu thì làm thế nào với một Sát-na, dùng pháp phàm phu xả tánh phàm phu? Nếu cho khổ pháp nhãn xả tánh phàm phu, là cho lúc sinh xả hay là lúc diệt xả. Nếu cho lúc sinh là xả, thì làm sao pháp chưa khởi mà có chỗ tạo tác? Nếu cho lúc diệt là xả, thì chủ thể xả kia đã diệt, đâu còn gì để lại xả?

Đáp: Hoặc có người nói: Tức là khi pháp Thế đệ nhất nầy xả.

Hỏi: Nếu đúng như vậy thì làm sao với một sát-na dùng pháp phàm phu xả tánh phàm phu?

Đáp: Tánh phàm phu, tướng pháp Thế đệ nhất là sự ngăn ngại! Cho nên khi trụ ở pháp Thế đệ nhất thì xả. Như người nài voi, cỡi voi điều khiển. Người dạy ngựa, người lái thuyền vượt qua những nỗi sợ hãi cũng giống như vậy.

Lại có người nói: Xả là khi khổ pháp nhãn phát sinh, khi tánh phàm phu diệt. Đoạn mười sử do thấy khổ mà dứt. Như khi đèn sáng thì phá tan bóng tối và sáng cho đến khi tìm đèn tàn, dầu cạn hết.

Hỏi: Nếu vậy thì làm sao pháp chưa khởi mà có pháp được tạo tác? Lại một pháp sao làm được hai việc?

Đáp: Nếu thế thì đâu có lỗi gì! Hết thấy nội pháp đều có hai thứ. Ở vị lai, có thể có chỗ tạo tác tương ứng là khổ pháp nhãn, không tương ứng là tướng sinh. Tất cả ngoại pháp, ở đời vị lai đều có thể có chỗ tạo tác, chỉ là đèn.

Hoặc có người nói: Pháp Thế đệ nhất và khổ pháp nhãn đều xả bỏ tánh phàm phu, pháp Thế đệ nhất như đạo vô ngại, khổ pháp nhãn như đạo giải thoát. Pháp Thế đệ nhất cùng với tánh phàm phu được thành tựu đều diệt. Khổ pháp nhãn cùng với tánh phàm phu không thành tựu được cùng sinh. Pháp Thế đệ nhất nương vào khổ pháp nhãn. Khổ pháp nhãn giúp cho thế lực của pháp Thế đệ nhất, mới xả bỏ được tánh phàm phu. Ví như người yếu sức phải dựa vào người mạnh mới hàng phục kẻ thù. Đây cũng giống như thế.

Được Thánh pháp, ấy là khổ pháp nhãn. Xả bỏ tánh tà, là pháp Thế đệ nhất.

Hỏi: Tánh tà có ba thứ: Một là tánh tà của đường, hai là tánh tà của nghiệp. Ba là tánh tà của kiến. Tánh tà của đường, nghĩa là ba đường ác. Tánh tà của nghiệp đó là năm nghiệp Vô gián. Tánh tà của kiến là năm kiến. Đối với ba thứ tánh tà, thì xả những gì? Nếu xả tánh tà của nghiệp, đường, thì bấy giờ không thành tựu, nếu xả tánh tà của kiến thì đạo tỳ trí hiện ở trước mặt, bấy giờ mới xả.

Đáp: Ba thứ đều xả.

Hỏi: Thế nào là đều xả?

Đáp: Không đường, không tạo, không hành gọi là xả. Không đường, nghĩa là xả tánh tà của đường. Không tạo, nghĩa là xả tánh tà của nghiệp. Không hành, nghĩa là xả tánh tà của kiến.

Hỏi: Nếu vậy thì khi dừng nghĩ ở nhãn đã xả sao lại nói là trụ nơi pháp Thế đệ nhất mới xả?

Đáp: Vì phá trừ chỗ nương của nó. Các phiền não dùng tánh phàm phu làm chỗ nương để có thể khởi những lỗi lầm trong sinh tử. Giống như sư tử, dựa vào hang động, rình bắt các loài thú khác. Việc ấy cũng giống như vậy. Cho nên mới nói khi trụ pháp Thế đệ nhất thì xả.

Hoặc có người nói: Khổ pháp nhãn là sự đối trị tánh tà.

Hỏi: Tánh tà của đường, tánh tà của nghiệp là do tu đạo mà dứt. Sao lại còn nói khổ pháp nhãn là sự đối trị của nó?

Đáp: Đối trị có nhiều cách. Có đối trị bằng xả, có đối trị bằng dứt, có đối trị bằng nắm giữ, có đối trị bằng không tạo tác, có đối trị bằng không hưởng. Khổ pháp nhãn là đối trị bằng xả của tánh phàm phu. Thấy khổ dứt mười sử là đối trị bằng dứt. Các đạo vô lậu là đối trị bằng nắm giữ. Không gây ra nghiệp Vô gián và nghiệp bất thiện khác là đối trị bằng không tạo tác. Không hưởng về đường ác là đối trị bằng không hưởng về. Tất cả những điều đó gọi là xả tánh tà.

Đắc chánh tánh là khổ pháp nhãn. Đắc chánh quyết định là thấy đạo.

Hỏi: Tất cả Thánh đạo là chánh quyết định. Vì sao chỉ nói thấy đạo?

Đáp: Hoặc có người nói: Các phiền não làm cho căn thiện của chúng sinh không thành thực, ái cứ tăng trưởng thêm dày, đấm nhiễm không lìa! Đạo kiến đế kia có công năng khiến cho căn thiện của chúng sinh thành thực, làm khô cạn nước ái, xa lìa đấm nhiễm, không tạo ra chướng ngại che lấp, không bị hư hoại, tâm không xen lẫn với các thứ khác, nên thấy đạo gọi là chánh quyết định.

Hoặc có người nói: Chúng sinh căn cơ thành thực, nhập vào Thánh đạo, cho nên thấy đạo gọi là chánh quyết định.

Lại có người nói: Nhổ sạch gốc rễ phiền não, nhập ở Thánh đạo, cho nên thấy đạo được gọi là chánh quyết định.

Lại có người nói: Xả bỏ năm loại người, nhập tánh của tám người, cho nên thấy đạo gọi là chánh quyết định.

Lại có thuyết nói: Trợ giúp, nuôi lớn, gọi là chánh quyết định.

Cũng như bò, ngựa, nhờ vào nước, cỏ để nuôi lớn tánh mạng.

Tất cả bậc Thánh nhờ vào thấy đạo mà nuôi lớn tuệ mạng, cho nên thấy đạo được gọi là chánh quyết định.

Hoặc có người nói: Pháp đó giải thoát sự ràng buộc nên không bao giờ bị lệ thuộc. Vì thế thấy đạo gọi là chánh quyết định.

Hoặc có người nói: Chánh tất nhiên là nghĩa của định, là nghĩa quyết định. Tự có sự quyết định mà chẳng phải chánh, đó là định tà, cho

nên tất định gọi là chánh quyết định.

Hoặc có người nói: Tương ứng với nghĩa đúng như pháp, là nghĩa quyết định. Thấy đạo tương ứng như pháp nên gọi là chánh quyết định.

Hỏi: Các chánh là chánh tánh chăng? Đáp: Các chánh tánh là chánh kia.

Đã từng có chánh chẳng phải chánh tánh chăng? Đáp: Có, là pháp thế đệ nhất.

Hỏi: Vì sao pháp Thế đệ nhất là chánh mà chẳng phải chánh tánh?

Đáp: Hoặc có người nói: Chúng sinh từ vô thủy đến nay, với hạnh ác, phiền não, tà kiến, điên đảo, khiến tâm này náo loạn, nên trụ vào pháp Thế đệ nhất mà chế phục, cho nên gọi là chánh thế, hữu lậu này bị sai khiến không gọi là chánh tánh.

Lại có người nói: Nghĩa bình đẳng là nghĩa chánh, giống như nơi bàn cân, đem một vật treo ở giữa, bên nghiêng lệch tức là thấp.

Cũng vậy, pháp Thế đệ nhất bình đẳng trụ trong tánh phàm phu. Thấy đạo trung gian, nếu là khổ pháp nhãn, phần nhiều phát sinh nghiêng về Thánh đạo. Cho nên nghĩa bình đẳng là nghĩa chánh.

Lại có người nói: Nghĩa bình đẳng là nghĩa chánh. Phật, Bích-chi Phật, A-la-hán, v.v... trụ trong pháp thượng thượng, cho nên nghĩa bình đẳng là nghĩa chánh.

Lại có người nói: Nghĩa cùng hành hiện tiền là nghĩa chánh, tất cả hành đều trụ trong một sát-na.

Lại có thuyết nói: Pháp Thế đệ nhất kia và khổ pháp nhãn, bốn sự là đồng đẳng, đó là địa của căn, hành, duyên địa. Như khổ pháp nhãn nương vào địa nào, cùng tương ứng với căn nào, hành thì hành những gì, duyên với pháp nào? Pháp kia cũng giống như vậy, cùng với khổ pháp nhãn, bốn sự đồng nên gọi là chánh thế. Hữu lậu, này bị sử sai sử nên không gọi là chánh tánh.

